

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc,
quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng,
lãng phí, tiêu cực thành phố**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 312-QĐ/TW, ngày 18/6/2025 của Bộ Chính trị về việc thành lập Đảng bộ thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quy định số 199-QĐ/TW, ngày 20/11/2024 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quyết định số 383-QĐ/TU, ngày 23/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành phố;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành phố (viết tắt là Ban Chỉ đạo) như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi chỉ đạo, nguyên tắc hoạt động, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo.

2. Quy định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, ủy viên Ban Chỉ đạo, cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo (viết tắt là Cơ quan Thường trực) và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo do Ban Thường vụ Thành ủy thành lập, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực (viết tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) trong việc chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, trọng tâm của phòng, chống lãng phí là trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công; trọng tâm của phòng, chống tiêu cực là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn thành phố.

2. Trực tiếp chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, hoặc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Thành ủy; đồng thời chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng ban kết luận và chỉ đạo thực hiện.

3. Ban Chỉ đạo hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tuân thủ quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tôn trọng, không gây cản trở hoạt động bình thường và không làm thay nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xây dựng, ban hành nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoặc tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Chỉ đạo, đôn đốc, điều hòa phối hợp, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thành ủy,

Ban Thường vụ Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy thông qua hoạt động theo phạm vi trách nhiệm được giao làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan.

5. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

6. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và cấp ủy viên, đảng viên có thẩm quyền trong xử lý khiếu nại, tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý thông tin về vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực do các cá nhân, tổ chức phát hiện, cung cấp, kiến nghị.

7. Chỉ đạo tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; định hướng cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo xử lý vi phạm quy định về quản lý, cung cấp thông tin, đưa tin về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và những hành vi lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, định kỳ và đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo. 9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

Điều 6. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền báo cáo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; về xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin

về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý.

2. Yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chỉ đạo rà soát, xem xét lại việc kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý khi có căn cứ cho rằng việc kết luận, xử lý chưa khách quan, chính xác, nghiêm minh.

3. Yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của địa phương kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết quyết định thành lập các tổ công tác liên ngành để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

4. Kiến nghị với Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định hoặc yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền ở địa phương kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và các cơ quan chức năng của địa phương trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy, cấp ủy các cấp quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo, cấp ủy quản lý cán bộ đó để chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, ủy ban kiểm tra thuộc cấp ủy quản lý cán bộ đó để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trường hợp phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định, đồng thời báo cáo Thường trực Thành ủy và Thường trực Ban Chỉ đạo. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án nếu phát hiện sai phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xử lý theo thẩm quyền, không chờ đến khi kết thúc mới chuyển.

6. Trực tiếp làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong

phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; khi cần thiết, được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan của địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa hai phiên họp của Ban Chỉ đạo.

2. Giải quyết hoặc kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định việc sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

4. Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý đối với một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khi cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, thanh tra, xử lý các vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước khi có căn cứ cho rằng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc không đủ năng lực để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được giao.

6. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoặc báo cáo Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn thành phố.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham gia và cùng chịu trách nhiệm lãnh đạo tập thể của Ban Chỉ đạo. Trực tiếp thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng ban về nhiệm vụ được phân công.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng ban các chủ trương, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực; đề xuất bổ sung vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo, nhất là trong lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

3. Cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn, lĩnh vực, chuyên đề được phân công theo dõi, quản lý, phụ trách.

5. Được sử dụng bộ máy tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chỉ đạo Trung ương về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì, định hướng thảo luận, kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Khi cần thiết, trực tiếp làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố.

5. Trong trường hợp không họp được Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo thì trực tiếp quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết, đột xuất để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở thành phố, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

6. Chỉ đạo xử lý các vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý do các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng phát hiện, báo cáo theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xử lý cán bộ vi phạm.

7. Quyết định những vấn đề khác liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở thành phố và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban:

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 8 Quy định này, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Giúp Trưởng ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng ban.
- b) Thay mặt Trưởng ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số phiên họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền.
- c) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương theo phân công của Trưởng ban.

2. Phó Trưởng Ban Thường trực:

Ngoài nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Phó Trưởng ban Thường trực còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động, phân công công việc cho các thành viên; chỉ đạo, phối hợp, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban.

b) Giúp Trưởng ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và triệu tập các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo; xử lý công việc hằng ngày, thường xuyên của Ban Chỉ đạo; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban.

c) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực; quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

d) Giúp Trưởng ban chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc phát hiện, xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố.

đ) Làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để nắm nội dung, tiến độ, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra ở địa phương để kịp thời báo cáo Trưởng ban.

e) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo về kết quả hoạt động, tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương với Ban Thường vụ Thành uỷ, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trong việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý một số vụ án, vụ việc được Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

4. Trong trường hợp cần thiết, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo về những giải pháp cụ thể (trong đó có giải pháp thành lập tổ công tác liên ngành) để chỉ đạo thực hiện, phối hợp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố.

5. Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ đạo hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

6. Khi cần thiết, hỗ trợ thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và Trưởng ban giao.

8. Được đề nghị và tiếp nhận cán bộ biệt phái từ các cơ quan: Công an, Viện kiểm sát, Tòa án thành phố để thực hiện nhiệm vụ. Việc biệt phái và tiếp nhận biệt phái do Ban Thường vụ Thành uỷ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Thường trực được làm việc với cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ; được sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo khi ban hành các văn bản với tư cách là Cơ quan Thường trực.

Điều 12. Tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo

1. Trưởng Ban Chỉ đạo: Bí thư Thành uỷ

2. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

- a) Phó Bí thư Thường trực Thành uỷ;
- b) Trưởng Ban Nội chính Thành uỷ;
- c) Trưởng Ban Tổ chức Thành uỷ;
- d) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ;
- đ) Giám đốc Công an thành phố.

Trưởng Ban Nội chính Thành uỷ là Phó Trưởng ban Thường trực.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo:

- a) Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ;
- b) Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- c) Chánh Văn phòng Thành uỷ;
- d) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- đ) Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố;
- e) Chánh án Tòa án nhân dân thành phố;
- g) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- h) Chánh Thanh tra thành phố;
- i) Giám đốc Sở Tư pháp thành phố;
- k) Phó Trưởng Ban Nội chính Thành uỷ.

4. Ngoài thành phần, cơ cấu nêu trên, trường hợp thật cần thiết phải điều chỉnh về cơ cấu ủy viên của Ban Chỉ đạo thì Ban Thường vụ Thành uỷ báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương trước khi quyết định.

5. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm Trưởng Ban và các Phó Trưởng Ban.

6. Ban Nội chính Thành uỷ là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình hằng năm, họp thường kỳ 3 tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Thường trực Ban Chỉ đạo họp thường kỳ hằng tháng, họp đột xuất khi cần.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng ban quyết định triệu tập các phiên họp đột xuất của Ban Chỉ đạo, cuộc họp đột xuất của Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Kết luận các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị ở địa phương và cá nhân có liên quan để thực hiện.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo tổ chức hội nghị của thành phố hoặc hội nghị chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ.

4. Định kỳ hằng tháng và khi cần thiết, các uỷ viên Ban Chỉ đạo báo cáo bằng văn bản với Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

5. Trong thời gian Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo không họp, nếu có vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo cần phải giải quyết khẩn trương, kịp thời, Cơ quan Thường trực có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo và tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định; đồng thời thông báo kết quả tới các thành viên Ban Chỉ đạo hoặc Thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 14. Quan hệ công tác

1. Với Ban Chỉ đạo Trung ương: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

2. Với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương (Ban Nội chính Trung ương): Ban Chỉ đạo chịu sự hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc của Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc thực hiện kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Với Ban Thường vụ Thành uỷ: Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Thành uỷ trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Ban Thường vụ Thành uỷ theo quy định.

4. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ: Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành uỷ, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Thành uỷ chấp hành sự chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; định kỳ, đột xuất báo cáo với Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định.

5. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan ở Trung ương trong chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đối với các cơ quan, tổ chức của Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và trong chỉ đạo triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn thành phố.

Trường hợp ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo khác với ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương trong việc phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì các cơ quan chức năng của địa phương thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương; Ban Chỉ đạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đầy đủ việc phát hiện, xử lý vụ án, vụ việc với Ban Chỉ đạo Trung ương.

6. Ban Chỉ đạo trao đổi thông tin cần thiết với các cơ quan, tổ chức; mời đại diện các cơ quan, tổ chức của thành phố Hải Phòng tham dự các hội nghị có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hằng quý và khi có yêu cầu, Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm xảy ra trên địa bàn thành phố, kết quả hoạt động và định hướng công tác trong thời gian tiếp theo với Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chỉ đạo Trung ương, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Định kỳ hằng tháng và khi có yêu cầu, các cấp ủy, tổ chức đảng, sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị thành phố có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan Thường trực) bằng văn bản về việc tổ chức thực hiện các kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và các nội dung có liên quan; kịp thời báo cáo với Trưởng ban, Phó Trưởng ban được phân công chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về tiến độ, khó khăn, vướng mắc và về kết quả thực hiện các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban đối với vụ án, vụ việc.

3. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm và khi có yêu cầu, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Điều 16. Con dấu, tài khoản và kinh phí hoạt động

1. Ban Chỉ đạo có con dấu riêng theo quy định và sử dụng tài khoản của Ban Nội chính Thành ủy để phục vụ hoạt động.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do Văn phòng Thành ủy bảo đảm theo quy định.

Chương IV**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Trung ương và Quy định này, Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban Chỉ đạo, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Ban Nội chính Thành ủy chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy và các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC,
- Ban Nội chính Trung ương,
- Các ban đảng Thành ủy,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc thành phố,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Lê Tiến Châu